

Số: 994/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 11 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 898/2022/HNST ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa:

Người yêu cầu: Bà H, sinh năm 1955

Thường trú: Tổ 3, Vĩnh Đ, phường N, Thành phố T, tỉnh K

Địa chỉ tạm trú : Số 170 đường L, phường 6, quận G, Thành phố H.

Ông Nh, sinh năm 1959

Thường trú: Số 22 đường L , Phường 1, quận T, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Số 34 đường Tr, phường C, Quận 1, Thành phố H

Người bảo vệ quyền và lợi ích của ông Nh: Ông Lê Tiến M, sinh năm 1985- Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên V

Địa chỉ : Lầu 3 Tòa nhà T số 345 Trần Hưng Đ, phường C, Quận 1, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Nh thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường 01, quận T, Thành phố H cấp cho bà H và ông Nh vào ngày 26/01/1994 không còn hiệu lực).

2.Về con chung: Không có

3.Về nợ chung : Không có.

4.Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm : Ông Nh và bà H được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Nh thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường 01, quận T, Thành phố H cấp cho bà H và ông Nh vào ngày 26/01/1994 không còn hiệu lực).

- Về con chung: Không có

- Về nợ chung : Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm : Ông Nh và bà H được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận :**

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND phường P1, Q. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**( đã ký đóng dấu)**